

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 18 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phụng Ayun.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Nam.

Ông Phan Văn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thao; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/ TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. H R Phôk, sinh ngày 15/6/1986 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mnông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y K Đăk Cắt, sinh năm 1958 (đã chết) và bà H W Phôk, sinh năm: 1959; có chồng tên là Y Y Tơ, sinh năm 1989 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08/LCCT-TA ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

2. Y Y Tơ (tên gọi khác: Y Y Tơ), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc:

Mnông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y N Long Ding, sinh năm 1954 và bà H Y Tor, sinh năm 1953; có vợ tên là H R Phôk, sinh năm 1986 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm pháp luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09/LCCT-TA ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo H R Phôk:* Ông Phùng Văn H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 Lý Thường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Y Y Tor:* Ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 Lý Thường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị hại:* Công Ty cổ phần A; địa chỉ: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Minh C, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. *(Theo giấy ủy quyền số 01/2019-UQ ngày 17/10/2019 của ông Lê Bá Phúc S là Tổng Giám đốc Công Ty cổ phần A ủy quyền cho ông Trần Minh C là Giám đốc Công Ty cổ phần A để tham gia tố tụng tại phiên tòa); có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công Ty Lâm nghiệp L; địa chỉ: Tổ D 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1975; chức vụ: Phó giám đốc Công Ty Lâm nghiệp L; địa chỉ: Tổ D 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Ông Nguyễn Trương B, sinh năm 1977; chức vụ: Ban quản trị Công ty Lâm nghiệp L; địa chỉ: 40/20 Hùng V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Tứ H, sinh năm 1977; địa chỉ: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; hiện là Trạm trưởng Trạm phân trường số 1 thuộc Công ty Lâm Nghiệp L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Ông Nguyễn Trường N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; hiện là nhân viên quản lý, bảo vệ rừng tại Trạm phân trường số 1 thuộc Công ty Lâm Nghiệp L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Ông Kiều Tổ P, sinh năm 1981; địa chỉ: 12/2C Võ Thị S, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; là nhân viên quản lý bảo vệ rừng tại Trạm phân trường số 1 thuộc Công ty Lâm Nghiệp L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Ông Y Y KMăn, sinh năm 1982; địa chỉ: Buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; hiện là nhân viên quản lý, bảo vệ rừng tại Trạm phân trường số 1 thuộc Công ty Lâm Nghiệp L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mnông cho các bị cáo:* Bà H B Uông; dân tộc: Mnông; địa chỉ và nơi công tác: Cán bộ Tư pháp xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu đất canh tác sản xuất nên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2018, H R Phôk đã nảy sinh ý định và rủ chồng tên là Y Y Tor (cùng trú tại Buôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk), đi chặt phá cây cao su của Công ty cổ phần A và phát dọn cỏ để lấy đất làm nương rẫy. Vào khoảng 07h ngày 19/3/2018, H R Phôk và Y Y Tor mỗi người mang theo một con dao phát (*loại dao rựa, có đặc điểm như biên bản đã thu giữ vật chứng*) đi bộ đến mảnh đất đang trồng cây cao su của Công ty cổ phần A tại các lô 8, 9 khoảnh 8, tiểu khu 1408 thuộc địa phận buôn D, xã Đ, huyện L để chặt phá cây cao su, cây lồ ô, cây nứa và phát dọn cây cỏ dại để lấy đất trồng cây cà phê. Đến ngày 20/3/2018, H R và Y Y mỗi người lại mang theo một con dao phát (*loại dao rựa*) đi vào lại mảnh đất đang trồng cây cao su của Công ty cổ phần A tại các lô 8, 9 khoảnh 8, tiểu khu 1408 thuộc địa phận buôn D, xã Đ, huyện L (đã chặt phá ngày hôm trước) để tiếp tục chặt phá cây cao su, cây lồ ô, cây nứa và mở rộng thêm diện tích đất canh tác. Tại đây, H R và Y Y đứng thành hàng ngang và dùng dao phát để tiếp tục chặt phá cây cao su, cây lồ ô, cây nứa còn lại trên đất, theo hướng từ chân đồi lên đỉnh đồi. Đến khoảng 10h cùng ngày, khi H R và Y Y đang dùng dao phát chặt phá cây cao su, cây lồ ô, cây nứa thì bị lực lượng Trạm quản lý bảo vệ rừng phân trường số 1 thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp L phát hiện. Lúc này, H R và Y Y mang theo dao phát bỏ đi, lực lượng Trạm quản lý bảo vệ rừng phân trường số 1 đã tiến hành lập biên bản kiểm tra vi phạm để làm căn cứ xử lý.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/3/2018 xác định hiện trường các cây cao su bị chặt phá tại các lô 8, 9 khoảnh 8, tiểu khu 1408 thuộc địa phận buôn D, xã Đ, huyện L do Công ty cổ phần A trồng, chăm sóc và quản lý. Sử dụng máy định vị GPS để đo diện tích bị chặt phá là 4000m² và tiến hành kiểm đếm số cây cao su bị chặt phá trong diện tích bị chặt phá nói trên là 60 cây, cây cao su bị chặt đứt lìa hoàn toàn giữa phần thân và gốc, các cây cao su đã bị chặt phá có đặc điểm cây cao su trồng vào tháng 6 năm 2013, mật độ trồng 550 cây/ha, mật độ cây

tại thời điểm bị chặt hạ 200 - 300 cây/ha, chu vi các gốc cây đã bị chặt gồm: Chu vi phần gốc cây lớn nhất là 36cm, phần gốc còn lại từ mặt đất lên đến vết chặt là 80cm, chiều dài của cây từ vết chặt đến phần ngọn là 9m50. Chu vi phần gốc cây trung bình là 29cm, phần gốc còn lại từ mặt đất lên đến vết chặt là 60cm, chiều dài của cây từ vết chặt đến phần ngọn là 7m20. Chu vi phần gốc cây nhỏ nhất là 28cm, phần gốc còn lại từ mặt đất lên đến vết chặt là 80cm, chiều dài của cây từ vết chặt đến phần ngọn là 6m90. Tất cả các cây cao su bị chặt phá đều có đặc điểm chung là vết chặt nham nhở, xiên chéo từ trên xuống dưới, từ hai bên trái và phải.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện L kết luận: 60 cây cao su đã bị chặt hạ có giá trị là 10.800.000 đồng (180.000 đồng/cây).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 (hai) con dao phát có đặc điểm: 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 81cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3,5cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm. 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 78,5cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 26,5cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện L xác định 02 con dao phát có đặc điểm như mô tả đã nêu trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor, những công cụ trên các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xác định toàn bộ 60 cây cao su bị chặt hạ là tài sản riêng của Công Ty cổ phần A, đại diện ông Lê Bá Phúc S - Tổng giám đốc Công ty cổ phần A không có yêu cầu các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo H R Phôk từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười

hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “hủy hoại tài sản”. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm. Giao bị cáo H R Phôk cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Y Y Tor từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng; đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy 02 con dao phát có đặc điểm như sau: 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 81cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3,5cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm. 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 78,5cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 26,5cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm. Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa, bị hại là Công ty cổ phần A, đại diện ông Trần Minh C - Giám đốc Công ty cổ phần A không có yêu cầu các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không bị oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H R Phôk tại phiên tòa, hoàn toàn nhất trí đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo là xuất phát do hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, mục đích chặt phá cây cao su của bị cáo là để lấy đất canh tác sản xuất, làm nương rẫy để nuôi sống gia đình, chồng con; mặc dù, bị cáo là người rủ chồng mình bị cáo Y Y Tor đi phát rừng, chặt hạ cây cao su để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về nhân thân của bị cáo là người phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế nhất định, từ nhỏ không được đi học, không hiểu biết gì về pháp luật, đây cũng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản gây thiệt hại không lớn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện nay bị cáo đang nuôi 03 người con dưới 18 tuổi, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty cổ phần A yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo; ngoài ra, tại thời điểm xét xử bị cáo đang mang thai được 04 tháng tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Còn các vấn đề khác như xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự đã thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Y Y Tor tại phiên tòa, hoàn toàn nhất trí đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên, xét về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo cũng xuất phát do hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, mục đích chặt phá cây cao su của bị cáo là để lấy đất canh tác sản xuất, làm nương rẫy để nuôi sống gia đình, vợ con, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nhất định, không hiểu biết gì về pháp luật, đây cũng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản gây thiệt hại không lớn, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty cổ phần A yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Về án phí: Đã thống nhất với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H R Phôk; đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Còn các vấn đề khác như xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự đã thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì.

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa trình bày: Toàn bộ cây cao su đã bị thiệt hại là tài sản riêng của Công ty cổ phần A, không liên quan đến Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp L, nhưng các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor là người đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ, không có tài sản gì để bồi thường nên không yêu cầu các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor phải bồi thường thiệt hại về tài

sản; tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phân trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng; xuất phát cũng do hoàn cảnh điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, thiếu đất canh tác sản xuất để làm nương rẫy nên vào các ngày 19, 20/3/2018, các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor đã sử dụng hai con dao phát để thực hiện hành vi chặt phá 60 cây cao su (trông vào tháng 6 năm 2013), với giá trị thiệt hại là 10.800.000 đồng của Công ty cổ phần A, tại các lô 8, 9 khoảnh 8, tiểu khu 1408 thuộc địa phận buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Hành vi nêu trên của các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản riêng của Công Ty cổ phần A, tại các lô 8, 9 khoảnh 8, tiểu khu 1408 thuộc địa phận buôn D, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đây là cây cao su là loại cây công nghiệp mà Nhà nước

khuyến khích đầu tư phát triển, có giá trị kinh tế cao được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Việc phạm tội của các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và các bị cáo vừa là đồng phạm và vừa là quan hệ vợ chồng với nhau. Trước khi các bị cáo thực hiện hành vi đi chặt phá cây cao su thì giữa các bị cáo không có ai trao đổi, bàn bạc, kỹ lưỡng, khởi xướng hoặc phân công vai trò cụ thể mà chỉ có lời nói trong sinh hoạt gia đình nên bị cáo H R Phôk có rủ chồng của mình là bị cáo Y Y Tor đi đến khu vực rừng của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp L để phát rừng, chặt phá cây cao su của Công ty cổ phần A quản lý, bảo vệ. Tuy nhiên, cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có cơ sở quyết định hình phạt.

- Đối với bị cáo H R Phôk, mặc dù là người rủ chồng của mình là bị cáo Y Y Tor cùng đi chặt phá cây cao su sau để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo đã có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người phụ Nữ từ nhỏ không được đi học nên không hiểu biết gì về pháp luật, đang nuôi 03 người con đều dưới 18 tuổi, tại thời điểm xét xử bị cáo đang mang thai được 04 tháng tuổi, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm về tội ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta đối với người phạm tội; khi quyết định hình phạt xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo H R Phôk ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là phù hợp; vì thế, căn cứ khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Y Y Tor, mặc dù là người đã nghe lời vợ của mình rủ nhau đi phát rừng, chặt phá cây cao su để lấy đất làm nương rẫy, lẽ ra bị cáo phải nhắc nhở, ngăn cản người vợ của mình và nhận thức được rằng hành vi chặt phá rừng, hủy hoại tài sản cây cao su của Công ty cổ phần A là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, đã bất chấp pháp luật nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần phải nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng, lấy đây là bài học cho bản thân, giúp cho bị cáo thức tỉnh, cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và nhất là hiện nay tình hình tệ nạn chặt phá rừng,

hủy hoại rừng của Nhà nước, tổ chức, cá nhân đối với người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nhà diễn ra còn phức tạp. Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, đây cũng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền sự, tiền án. Do đó, bị cáo Y Y Tor được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng. Xét thấy cần tịch thu và tiêu hủy 02 con dao phát có đặc điểm như sau: 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 81cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3,5cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm. 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 78,5cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 26,5cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm; đây là những công cụ mà các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty cổ phần A không có yêu cầu các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[7] Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị áp dụng đối với các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Xét ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor tại phiên tòa; người bào chữa cho bị cáo H R Phôk đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt cải tạo không giam giữ là không phù hợp. Còn người bào chữa cho bị cáo Y Y Tor đề nghị áp dụng Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ. Bởi vì, hiện nay tình hình tệ nạn chặt phá rừng, hủy hoại rừng của Nhà nước, tổ chức, cá nhân đối với người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nhà đang diễn ra còn phức tạp, gây ra điểm nóng về chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện nhà.

[9] Về án phí: Các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ và tại phiên tòa có đơn xin miễn án phí, các bị cáo sinh sống ở thôn buôn có điều kiện

kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Chính Phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 178 và các điểm h, i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo H R Phôk 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H R Phôk cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo H R Phôk thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 178; các điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Y Y Tor 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) con dao phát có đặc điểm như sau: 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 81cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích thước 3,5cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 29cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm. 01 (một) con dao phát là loại dao rựa làm bằng sắt, dài 78,5cm; cán làm bằng le dài 52cm, có chu vi kích

thước 3cm; lưỡi làm bằng kim loại dài 26,5cm, phần rộng nhất 6cm, phần nhỏ nhất 3cm, dày 0,5cm.

3. Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị hại là Công ty cổ phần A, đại diện Giám đốc Công ty là ông Trần Minh C không có yêu cầu các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Chính Phủ; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo H R Phôk và Y Y Tor được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan điều tra Công an huyện L;
- Cơ quan THAHS Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Phụng Ayun

